

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án 119/2025/HS-ST
Ngày 15/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê .

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Liên
- Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nguyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Việt H1; giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: 62 tổ C, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Phạm Văn H2 và bà Tống Thị Thanh N; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân Quận 12 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 26/4/2022; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 30/11/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Phước L, sinh năm: 2006 ; Địa chỉ: A P, ấp G (ấp B mới), xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần Hồng Hoàng P, sinh năm: 2006 ; Địa chỉ: A ấp D, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).
- Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ X; Địa chỉ: 3 ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 13/6/2024, H1, P, L chơi điện tử tại tiệm trò chơi điện tử Công Danh 2 tại địa chỉ: A P, ấp D (ấp C mới), xã X, huyện H. Đến khoảng 11 giờ ngày 13/6/2024, L mượn xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu biển số: 59G1 - 265.35 của P để đi về thì P đồng ý. Sau đó, L nhờ H1 điều khiển xe mô tô này chở L về nhà rồi mang xe về trả lại cho P. H1 đồng ý. Khi đến ngã ba Phan Văn H3 và Trần Văn M, xã X, huyện H thì H1 dừng xe để L tự đi bộ vào nhà. Lúc này, H1 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh P nên không mang về trả cho P mà điều khiển xe này chạy đến tiệm C tại địa chỉ: số C N, ấp H, xã B, huyện H, cầm cho Đỗ Văn T là nhân viên với giá 1.500.000 đồng tiêu xài hết và bỏ trốn.

Trần Hồng Hoàng P không thấy L mang xe về trả nên đã gặp L hỏi thì biết xe này đã được L nhờ H1 mang về trả, nhưng H1 điều khiển xe này bỏ đi đâu không rõ nên ngày 27/6/2024, L đến Công an xã X trình báo vụ việc.

Kết quả định giá số 156/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2024 của hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện H kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu biển số: 59G1 - 265.35; số máy: MEQ-5055; số khung: MQ-05055 có trị giá 7.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu biển số: 59G1 - 265.35; số máy: MEQ-5055; số khung: MQ-05055.

Về dân sự: anh Trần Hồng Hoàng P đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường; Chủ tiệm cầm đồ Xuân P1 không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKSH.HM ngày 19/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Việt H1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Việt H1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Việt H1 mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/6/2024, tại ngã ba Phan Văn H3 và Trần Văn M, xã X, huyện H, sau khi được Lê Phước L giao xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu biển số: 59G1 - 265.35 trị giá 7.000.000 đồng nhờ mang về để trả cho Trần Hồng Hoàng P, Phạm Việt H1 đã nảy sinh ý định và chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu biển số: 59G1 - 265.35 đem đi cầm lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Việt H1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì tham lam háms lợi, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp hậu quả, có thái độ xem thường pháp luật. Xét về nhân thân bị cáo đã từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đáng lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân thành người có ích cho xã hội; nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với anh Đỗ Văn T khi cầm xe của bị cáo không biết xe do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

[5] Về xử Lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu nâu biển số: 59G1 - 265.35; số máy: MEQ-5055; số khung: MQ-05055. Qua xác minh xe do anh Hoàng Ngọc T1, trú tại E khu phố C, phường T, quận A, TP Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu. Anh T1 mua xe năm 2012. Đến năm 2024 T1 bán lại cho Trần Hồng Hoàng P nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho Trần Hồng Hoàng P.

Về dân sự: anh Trần Hồng Hoàng P đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường; Chủ tiệm cầm đồ Xuân P1 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Việt H1 **01 (Một)** năm **06 (S)** tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2024.

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. HCM;
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn
- Công an TP. HCM;
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê